

# HIỆP ĐỊNH

THƯƠNG MẠI GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ NA-MI-BI-A  
NGÀY 7 THÁNG 1 NĂM 2004

*Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Na-mi-bi-a (dưới đây được gọi chung là "các Bên ký kết"),*

*Quan tâm tới bước phát triển hiện tại trong quan hệ hữu nghị giữa hai nước;*

*Nhận thức được mong muốn của hai nước thiết lập các quan hệ hỗ trợ, bổ sung và mở rộng hợp tác giữa hai nước;*

*Với ý định củng cố, tăng cường và đa dạng hoá quan hệ thương mại giữa hai nước và cùng đóng góp vào hợp tác thương mại quốc tế;*

*Có xem xét Biên bản Ghi nhớ về hợp tác và xúc tiến hoạt động thương mại và đầu tư ký ngày 25/10/2002,*

*Nay thoả thuận như sau:*

## **Điều 1:** Các cam kết chung

Các Bên ký kết cam kết, bằng các biện pháp thích hợp, thúc đẩy và tạo thuận lợi cho các quan hệ thương mại và kinh tế giữa hai nước phù hợp với luật pháp của mỗi nước và tuân thủ các nghĩa vụ của các hiệp ước, công ước và hiệp định quốc tế mà mỗi Bên ký kết là thành viên.

## **Điều 2:** Đãi ngộ tối huệ quốc

1. Các Bên ký kết sẽ dành cho nhau chế độ đãi ngộ tối huệ quốc trong mọi vấn đề liên quan tới việc buôn bán hàng hoá được trồng, sản xuất hoặc chế tạo tại, và được cung cấp trực tiếp từ, lãnh thổ của mỗi Bên ký kết.

2. Chế độ đãi ngộ tối huệ quốc được hiểu là, trong các trường hợp:

A) Các loại thuế hải quan và mọi loại phí hoặc thuế khác áp dụng đối với hoặc có liên quan đến việc nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng hoá hoặc thanh toán quốc tế có liên quan đến việc nhập khẩu hoặc xuất khẩu này;

B) Các phương thức thu các loại thuế hải quan, phí hoặc thuế này;

C) Các quy định pháp lý liên quan đến việc làm thủ tục hải quan, quá cảnh và lưu kho;

D) Các loại thuế nội địa và tất cả các khoản thu khác áp dụng đối với hàng nhập khẩu;

E) Các quy định pháp lý liên quan tới việc bán, mua, vận tải, phân phối hoặc sử dụng hàng hoá trên thị trường trong nước;

F) Các vấn đề liên quan đến việc cấp giấy phép nhập khẩu hoặc xuất khẩu, mọi ưu đãi hoặc miễn trừ mà một Bên ký kết dành cho bất cứ sản phẩm nào có xuất xứ từ, hoặc đi đến, bất kỳ một nước thứ ba nào cũng sẽ được dành cho sản phẩm cùng loại có xuất xứ từ, hoặc đi đến, lãnh thổ của Bên ký kết kia.

3. Các quy định trong khoản 2 của Điều này sẽ không được áp dụng đối với những ưu đãi hoặc miễn trừ mà:

A) Một Bên ký kết đã hoặc có thể sẽ dành cho các nước láng giềng nhằm tạo thuận lợi cho buôn bán qua biên giới hoặc đi lại qua biên giới;

B) Một Bên ký kết đã hoặc có thể sẽ dành cho bất cứ nước thứ ba nào theo hiệp định ưu đãi thương mại;

C) Mỗi Bên ký kết đã dành hoặc có thể sẽ dành cho bất kỳ nước thứ ba nào trong các thoả thuận thương mại không thông thường (ví dụ: đổi hàng, buôn bán bù trừ);

D) Là kết quả của chương trình dành cho các nước đang phát triển nhằm mở rộng hợp tác kinh tế thương mại giữa các nước đang phát triển và một trong hai Bên ký kết đang hoặc có thể sẽ tham gia;

E) Là kết quả của một Liên minh Quan thuế, Khu vực Mậu dịch Tự do, Liên minh Kinh tế, Khu vực Tiền tệ hoặc các thoả thuận đa phương khác về hội nhập kinh tế mà một trong hai Bên ký kết đang tham gia hoặc có thể sẽ tham gia.

### **Điều 3:** Nước xuất xứ

Nhằm thực hiện các mục tiêu của Hiệp định này:

1. Các loại hàng hoá dưới đây sẽ được coi là hàng được trồng, sản xuất hoặc chế tạo trong lãnh thổ của Bên ký kết kia:

A) Khoáng sản khai thác dưới lòng đất của Bên ký kết kia;

B) Hàng rau quả được thu hoạch hoặc thu gom ở nước đó;

C) Động vật sống sinh ra và được nuôi ở nước đó;

D) Sản phẩm sản xuất ra ở nước đó từ động vật tươi sống;

E) Lâm sản thu hoạch ở nước đó;

F) Cá và các hải sản khác được đánh bắt tại nước đó hoặc từ vùng kinh tế biển;

G) Các sản phẩm sản xuất ra ở nước đó hoàn toàn từ các sản phẩm nêu trong mục a) tới f) ở trên.

2. Nước xuất xứ của hàng hoá chế tạo trên lãnh thổ của một Bên ký kết và được nhập khẩu vào lãnh thổ của Bên ký kết kia sẽ được xác định căn cứ vào các quy định về xuất xứ do hai Bên ký kết thoả thuận.

3. Trong thời gian chưa có các quy định về xuất xứ được thoả thuận theo khoản 2 của Điều này, nước xuất xứ của hàng hoá được chế tạo trên lãnh thổ của một Bên ký kết sẽ được xác định theo luật của nước nhập khẩu.

4. Phụ kiện, phụ tùng và đồ nghề theo thiết kế được sử dụng trong một chiếc máy, thiết bị hay phương tiện vận tải, cùng được nhập và đưa vào hoạt động khi phù hợp với số lượng và chủng loại quy định của chiếc máy, thiết bị hay phương tiện vận tải đó được coi là có cùng xuất xứ với chiếc máy, thiết bị hay phương tiện vận tải đó. Bao bì được coi là có cùng xuất xứ với hàng hoá bên trong.

5. Mỗi Bên ký kết bảo lưu quyền yêu cầu xuất trình giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ cấp đối với hàng hoá nhập khẩu.

**Điều 4:** Giao dịch thương mại

1. Giao dịch thương mại theo Hiệp định này sẽ được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký kết giữa các tự nhiên nhân hoặc pháp nhân của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Na-mi-bi-a.

2. Thương mại hàng hoá giữa các lãnh thổ của các Bên ký kết sẽ được thực hiện theo pháp luật hiện hành của mỗi nước liên quan tới nhập khẩu và xuất khẩu có hiệu lực trong từng thời kỳ.

**Điều 5:** Thanh toán

Việc thanh toán trong quá trình thực hiện Hiệp định này sẽ được tiến hành bằng các đồng tiền tự do chuyển đổi thông qua hệ thống ngân hàng hiện hành phù hợp với các quy định về quản lý ngoại hối của mỗi Bên ký kết có hiệu lực trong từng thời kỳ.

**Điều 6:** Tạo thuận lợi cho quá cảnh hàng hoá

Mỗi Bên ký kết cam kết dành cho Bên kia tự do quá cảnh hàng hoá qua lãnh thổ nước mình, phù hợp với luật pháp của nước mình.

**Điều 7:** Xúc tiến thương mại và trao đổi thông tin

1. Mỗi Bên ký kết sẽ cố gắng thúc đẩy việc thực hiện các hoạt động kinh tế thương mại phù hợp với luật pháp nước mình và các tập quán buôn bán quốc tế phổ biến.

2. Mỗi Bên ký kết sẽ cố gắng thúc đẩy và tạo thuận lợi cho việc trao đổi thông tin để góp phần vào việc mở rộng các hoạt động thương mại giữa hai nước.

**Điều 8:** Tạo thuận lợi và tham gia hội chợ thương mại

1. Các Bên ký kết sẽ, căn cứ vào pháp luật của mỗi nước, cho phép và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hội chợ và triển lãm thương mại.

2. Nhằm phục vụ cho các hội chợ và triển lãm, mỗi Bên ký kết sẽ, căn cứ vào pháp luật của mỗi nước và tuân thủ mọi điều kiện theo thoả thuận giữa các cơ quan có thẩm quyền của các Bên ký kết, cho phép nhập khẩu và xuất khẩu miễn thuế hải quan và các loại phí hoặc thuế khác áp dụng đối với hoặc liên quan tới việc nhập khẩu hoặc xuất khẩu của các loại hàng hoá không dùng để bán hoặc không có giá trị thương mại dưới đây:

- A) Hàng hoá để trưng bày, triển lãm, trình diễn tại các hội chợ và triển lãm;
- B) Hàng hoá cần thiết cho mục đích trình diễn máy móc hay thiết bị nước ngoài được trưng bày hoặc triển lãm;
- C) Các vật tư dùng để quảng bá, trình diễn, quảng cáo và thiết bị để sử dụng các loại vật tư này;
- D) Thiết bị bao gồm dụng cụ thuyết trình và thiết bị thu thanh;
- E) Vật tư xây dựng, trang trí và thiết bị điện dùng cho gian hàng.

3. Hàng hoá và trang thiết bị nêu ở khoản 2 của Điều này sẽ không được bán ở nước đã cho phép nhập khẩu tạm thời và sẽ phải tái xuất khỏi nước đó trừ phi trước đó đã được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép và đã thanh toán đầy đủ các loại thuế hải quan và phí, nếu có, theo pháp luật hiện hành của nước đó.

#### **Điều 9:** Các biện pháp tự vệ

Phù hợp với pháp luật của mỗi nước, các quy định của Hiệp định này sẽ không hạn chế quyền của mỗi Bên ký kết thực hiện các biện pháp tự vệ vì lý do:

- A) Sức khoẻ cộng đồng, đạo đức, an ninh hoặc trật tự;
- B) Bảo vệ cây trồng và vật nuôi;
- C) Bảo vệ khả năng tài chính đối ngoại và cán cân thanh toán;
- D) Bảo vệ các tài sản quốc gia có giá trị nghệ thuật, lịch sử hay khảo cổ.

#### **Điều 10:** Ủy ban thương mại hỗn hợp

1. Nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện có hiệu quả Hiệp định này và kiểm điểm hoạt động của mình, các Bên ký kết có thể thành lập Ủy ban Hỗn hợp liên Chính phủ, sau đây gọi là Ủy ban Hỗn hợp.

2. Ủy ban Hỗn hợp sẽ họp theo yêu cầu và theo thỏa thuận của các Bên ký kết, và tại địa điểm do các Bên ký kết luân phiên chỉ định.

#### **Điều 11:** Giải quyết tranh chấp

Các Bên ký kết cam kết giải quyết mọi tranh chấp đối với việc giải thích hay thực hiện Hiệp định này một cách hữu nghị bằng cách đàm phán có thể được tiến hành thông qua Ủy ban Hỗn hợp.

#### **Điều 12:** Cơ quan có thẩm quyền

Các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực hiện Hiệp định này là:

- A) Trong trường hợp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Thương mại.
- B) Trong trường hợp nước Cộng hòa Na-mi-bi-a là Bộ Thương mại và Công nghiệp;

#### **Điều 13:** Hiệu lực, sửa đổi

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày trao đổi công hàm cuối cùng xác nhận rằng mỗi Bên ký kết đã hoàn tất các thủ tục của nước mình để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi vào bất kỳ thời điểm nào với sự chấp thuận của các Bên ký kết thông qua trao đổi công hàm bằng đường ngoại giao.

3. Việc sửa đổi hay chấm dứt Hiệp định này sẽ không được ảnh hưởng bất lợi hoặc gây tổn hại ở bất cứ khía cạnh nào tới các quyền hoặc nghĩa vụ phát sinh từ việc thực hiện Hiệp định này trước ngày sửa đổi hay chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

4. Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn ba năm và sau đó sẽ mặc nhiên được gia hạn cho thời hạn từng năm một trừ phi, trong thời hạn ba tháng trước khi hết thời hạn hiệu lực hiện hành, một Bên ký kết thông báo cho Bên kia ý định chấm dứt Hiệp định của mình.

5. Sau khi chấm dứt Hiệp định này, những quy định của Hiệp định sẽ tiếp tục được áp dụng đối với các hợp đồng đã được ký kết trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định nhưng chưa thực hiện xong vào ngày chấm dứt Hiệp định.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây, được uỷ quyền hợp lệ của Chính phủ nước mình, đã ký Hiệp định này thành hai bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh, cả hai văn bản có giá trị như nhau.